

3.1. Thuốc giải biểu

Thuốc giải biểu là những thuốc dùng để chữa bệnh ở biểu, đưa tác nhân gây bệnh (phong, hàn, thấp, nhiệt) ra ngoài bằng đường mồ hôi.

3.1.1. Thuốc phát tán phong hàn: gồm các vị thuốc có tính ấm, chữa các bệnh cảm mạo do lạnh (sợ lạnh, đau đầu, ngạt mũi, chảy nước mũi...), đau các cơ, đau thần kinh do lạnh, ho hen do lạnh...).

Các cây thuốc: Gừng, Tía tô, Kinh giới.

3.1.2. Thuốc phát tán phong nhiệt: gồm các vị thuốc có tính hàn, lương dùng để chữa các bệnh cảm mạo phong nhiệt (cảm mạo có sốt, giai đoạn khởi phát của các bệnh truyền nhiễm). Chữa viêm đường hô hấp, viêm kết mạc mắt.

Các cây thuốc : Bạc hà, Cúc hoa, Cát căn, Dầu tằm, Cúc tần.

3.1.3. Thuốc phát tán phong thấp: Dùng để chữa các bệnh viêm đau cơ, khớp và dây thần kinh như đau lưng, đau vai gáy, viêm khớp dạng thấp, thấp khớp, thoái hoá khớp, đau thần kinh tọa...

Các cây thuốc: Cà gai leo, Lá lốt, Hy thiêm, Ké đầu ngựa, Ngũ gia bì chân chim, Cốt khí.

3.2. Thuốc chỉ khái, trừ đàm

Là những vị thuốc có tác dụng làm hết hay làm giảm cơn ho, hen hoặc có tác dụng trừ đàm.

Các cây thuốc: Hùng chanh, Bách bộ, Quýt, Nhót, Bán hạ nam.

3.3. Thuốc hành khí, hoạt huyết

Là những vị thuốc có tác dụng làm cho khí huyết lưu thông, để chữa các chứng bệnh có khí trệ, huyết ứ.

Trên lâm sàng, khí trệ là các trường hợp gây đau như các cơn đau nội tạng, đầy bụng chướng tiêu... Huyết ứ hay gặp trong các trường hợp đau do sang chấn, viêm nhiễm, rối loạn kinh nguyệt, viêm tắc động tĩnh mạch, đau nhức xương khớp và dây thần kinh ngoại biên...

Các cây thuốc: ích mẫu, Cỏ xước, Nghệ, Mần tưới.

3.4. Thuốc bổ

Thuốc bổ là các vị thuốc dùng để chữa các chứng trạng hư nhược của chính khí cơ thể do nguyên nhân bẩm sinh, do dinh dưỡng hay do hậu quả bệnh tật gây ra.

Các cây thuốc: Bổ chính sâm, Mạch môn, Thiên môn, Đinh lăng.

3.5. Thuốc dùng cho phụ nữ